TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:02 /2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 626/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa:

Chị **Nguyễn Thị Hồng C**, sinh năm: 1979, địa chỉ: Địa chỉ: số H ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre - Là người yêu cầu.

Anh **Đỗ Hiếu N**, sinh năm 1975. Địa chỉ: số B B, tổ A, khu phố C, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh - Là người yêu cầu.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị **Nguyễn Thị Hồng C** và anh **Đỗ Hiếu N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Hồng C** và anh **Đỗ Hiếu N** thuận tình ly hôn. Ghi nhận việc chị **C** và anh **N** không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung là Đỗ Hiếu N1, sinh ngày 14/5/2003 và

Đỗ Hồng Hiếu T, sinh ngày 19/12/2012. Cháu Đỗ Hiếu N1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án không xét đến. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận để chị C được nuôi cháu Đỗ Hồng Hiếu T, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Chị C và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.5. Về án phí: chị C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001642 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị C được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan